TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VẠN NINH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 3 năm 2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Thành;

Ông Đỗ Ngọc Quý.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Phạm Trúc Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Huynh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 225/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Q - sinh năm 1998; Trú tại: Tổ dân phố số B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).*

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hoài S - sinh năm 1992; Trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2023 (nộp Toà án cùng ngày), bản tự khai, biên bản hòa giải và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/3/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Hoài S tự nguyện yêu thương, về sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 16/03/2017.

Thời gian đầu chung sống giữa vợ chồng có hạnh phúc nhưng càng về sau thì giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, xích mích kình cãi, dần dần tình cảm giữa chị và anh S ngày càng phai nhạt, hiện tại chị xác định bản thân không còn tình cảm với anh S nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 (một) con chung là Phạm Nguyễn Ngọc T – sinh ngày 30 tháng 11 năm 2013, hiện tại con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn, chị Q yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Q không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đối với anh Phạm Hoài S trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh S theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cùng Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để anh S thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh S đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh S cũng như không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Ngọc Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Hoài S, bị đơn anh Phạm Hoài S có nơi cư trú tại: Thôn P, xã V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35

và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa chị Q với anh S là *"Tranh chấp về ly hôn"*; Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Hoài S dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Q, anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Phạm Hoài S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 27 ngày 16/03/2017. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh S được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Q vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hoài S. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa chị Q và anh S, theo chị Q xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên kình cãi, dần dần tình cảm hai bên ngày càng phai nhạt; hiện tại, chị Q xác định không còn tình cảm với anh S nữa, không muốn chung sống cùng anh S.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Hoài S cũng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Ngọc Q nhưng anh S đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ anh S đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị Q nữa.

Theo biên bản xác minh ngày 15/01/2024, Công an xã V cung cấp thông tin: Địa phương không rõ mâu thuẫn giữa anh S, chị Q do anh chị không báo chính quyền nhưng cũng xác nhận việc chị Nguyễn Ngọc Q và anh Phạm Hoài S đã không còn sống chung với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Ngọc Q và anh Phạm Hoài S đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Ngọc Q đối với anh Phạm Hoài S.

[3] Về con chung:

[3.1] Chị Nguyễn Ngọc Q và anh Phạm Hoài S có 01 (một) con chung là Phạm Nguyễn Ngọc T - sinh ngày 30 tháng 11 năm 2013. Chị Q trình bày hiện tại chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu được tiếp tục

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

[3.2] Từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử, Tòa án đã gửi cho anh S các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, trong đó đã thể hiện yêu cầu nuôi con chung của chị Q nhưng anh S không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu này của chị Q nên Hội đồng xét xử căn cứ theo yêu cầu của nguyên đơn trình bày để xem xét. Mặt khác, theo lời chị Q trình bày thì sau khi vợ chồng không còn sống chung, con chung đang sinh sống cùng với chị Q, cuộc sống đã đi vào ổn định; đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 15/01/2024, Công an xã V cũng xác nhận hiện tại, cháu T đang sinh sống cùng chị Nguyễn Ngọc Q.

Do đó, để tạo điều kiện phát triển mọi mặt cho con chung, xét thấy cần tiếp tục giao con chung Phạm Nguyễn Ngọc T - sinh ngày 30 tháng 11 năm 2013 cho chị Nguyễn Ngọc Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Q không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Q xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Q;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc Q được ly hôn với anh Phạm Hoài S.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Nguyễn Ngọc T - sinh ngày 30 tháng 11 năm 2013 cho chị Nguyễn Ngọc Q được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Nguyễn Ngọc Q không yêu cầu anh Phạm Hoài S cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Hoài S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị Q, anh S có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Q phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2022/0002022 ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND huyện Vạn Ninh;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND thị trấn Vạn Giã (*Giấy chứng nhận kết hôn số 27, ngày 16 tháng 03 năm 2017*);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng